

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 196/2020/HSST
Ngày: 13 - 7 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Xuân Giao

- Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH T**; sinh năm 1995, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phục vụ quán cà phê; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Nguyễn Văn L – sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị P – sinh năm 1976; Bị cáo có chồng là Nguyễn Trung T1 – sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:** Bà Đinh Thị Thanh T2 – sinh năm 1985; địa chỉ: Y, phường KX, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Đinh Văn Đ – sinh năm 1996; địa chỉ: ĐP 1, xã TH, huyện LH, Lâm Đồng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh T là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Để có chất ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định mua chất ma túy đá về sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. T rủ Nguyễn Trung T3 giúp T bán ma túy cho người nghiện và cho Thiện số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/12/2019, T đến gặp 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở tại khu vực hẻm z đường NT, phường TT, thành phố B mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng, T đem ma túy về 01 phòng trọ tại đường VX, phường TT sử dụng và chia ma túy đá vào 04 gói nhỏ để bán kiếm lời. T sử dụng số điện thoại 0858315815 gọi cho T3 qua số điện thoại 0888133471 nói “em lên lấy đồ ra giúp chị”. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T3 đến quán cà phê VĐ, địa chỉ: VX, phường TT, T đưa cho T3 02 gói nylon chứa ma túy đá đem đi bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có Đinh Thị Thanh T2 sử dụng số điện thoại 0965.092.762 gọi cho T qua số điện thoại 0858315815 hỏi mua 02 gói ma túy đá giá 400.000 đồng nhưng xin nợ tiền thì T đồng ý. T mượn 01 chiếc xe mô tô của bạn (chưa rõ đặc điểm nhân thân lai lịch) đi đến trước MĐC, phường TN giao ma túy cho 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhận giúp cho Đinh Thị Thanh T2.

Đến khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, T tiếp tục đến gặp người đàn ông tại hẻm z NT, phường TT mua 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng và cũng đưa ma túy về phòng trọ khu vực đường VX, phường TT sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong người để có ai mua thì sẽ bán, T gọi điện thoại cho T3 nói “em ra được đồ chưa, nếu chưa ra được thì đưa lên cho chị” thì T3 nói chưa bán được ma túy. Sau đó, T3 đi đến quán cà phê VĐ, đường VX gặp T đưa lại 02 gói ma túy đá cho T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T3 gọi điện cho T nói “em có khách lấy đồ, chị đưa lại đồ cho em” thì T đồng ý. T3 quay lại quán cà phê VĐ gặp T lấy 02 hai gói ma túy đá đi bán cho khách. Sau đó, T3 gọi điện thoại cho T nói “em ra được cho chị một cái rồi”. Sau đó 01 người nam giới tên UL gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.200.000 đồng, T gọi điện cho người đàn ông tại hẻm z NT nhiều lần nhưng người này không nghe điện thoại. T lấy băng keo dán 01 gói ma túy đá còn lại trong người vào dưới bàn chân phải rồi đi đến nhà nghỉ K, địa chỉ: GP, phường TT, thành phố B, Đắc Lắc để bán ma túy cho đối tượng UL. Vào lúc 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến nhà nghỉ K thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắc Lắc phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tại dưới gót chân phải của T 01 gói nylon màu trắng kích thước 2x2cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1057/GĐMT-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Lắc kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4790 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định: 0,4317 gam.

Đối với Nguyễn Trung T3, ngày 17/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trung T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn chưa bắt được bị can nên đã ra quyết định tách vụ án đối với bị can Nguyễn Trung T3 ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý ở vụ án khác.

Đối với nguồn gốc chất ma túy tạm giữ trong vụ án, bị can T khai nhận mua của 01 người đàn ông tại hẻm z NT, phường TT, thành phố B, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Đinh Thị Thanh T2 có hành vi 02 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng của bị cáo T với mục đích sử dụng có dấu hiệu của tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra không phát hiện ma túy của T2 mua để thu giữ nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T2.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 0,4317 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1057/GĐMT ngày 25/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ gụqán 01 sim và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ gấn 01 sim là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực trước nhà nghỉ K, đường GP, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Thanh T đã có hành vi cất giấu 0,4790 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho người khác thì bị bắt quả tang, trước đó vào ngày 18/12/2019 tại địa chỉ: MĐC, phường TN, thành phố B T đã bán 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho Đinh Thị Thanh T2. Ngoài ra, T còn đưa ma túy cho Nguyễn Trung T3 bán cho người khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo

cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,4317 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1057/GĐMT ngày 25/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ gắn sim 0858315815 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ gắn sim 0842474737 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/12/2019.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,4317 gam ma túy, loại Methamphetamine là tang vật của vụ án trong gói niêm phong số 1057/GĐMT ngày 25/12/2019 của Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ gắn sim 0858315815 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ gắn sim 0 842474737 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có ql & nv lq;
- Lưu: HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự